

Số: 44/TB-ĐHL

Thừa Thiên Huế, ngày 25 tháng 1 năm 2022

THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 1 NĂM 2022

Căn cứ Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 1538/QĐ-ĐHH ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế, Trường Đại học Luật, Đại học Huế thông báo tuyển sinh Cao học đợt 1 năm 2022 cụ thể như sau:

I. NGÀNH TUYỂN SINH: Luật Kinh tế, Mã số 838 0107

II. CHƯƠNG TRÌNH, THỜI GIAN VÀ HÌNH THỨC ĐÀO TẠO

1. Chương trình đào tạo: Theo định hướng nghiên cứu hoặc ứng dụng.
2. Thời gian đào tạo: Từ 1,5 năm đến 2 năm.
3. Hình thức đào tạo: Tập trung toàn thời gian.

III. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

2. Điều kiện dự tuyển

2.1. Điều kiện ngoại ngữ

Người dự tuyển phải đáp ứng được yêu cầu về trình độ ngoại ngữ sau đây:

a) Bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài hoặc bằng tốt nghiệp đại học trở lên có chương trình đào tạo được thực hiện chủ yếu bằng tiếng nước ngoài hoặc bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp đã được Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

b) Bằng tốt nghiệp đại học do các đơn vị thành viên và thuộc Đại học Huế cấp từ năm 2019 đến nay mà chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được cấp bởi các đơn vị đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận đủ điều kiện tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Thông báo số 138/TB-QLCL ngày 08/02/2021 của Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc các chứng chỉ tương đương khác quy định tại Phụ lục III Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Đại học Huế.

2.2. Điều kiện văn bằng đại học

Người dự tuyển phải đáp ứng được yêu cầu về văn bằng đại học sau đây:

a) Người dự thi phải có bằng tốt nghiệp đại học ngành Luật do các cơ sở đào tạo luật được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép đào tạo và cấp bằng Cử nhân Luật, Luật Kinh tế, Luật

Quốc tế, Luật Kinh doanh, Luật Thương mại quốc tế theo danh mục giáo dục đào tạo đại học cấp IV. Những người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần và ngành khác có tại mục 9. Đối với bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp thì phải có văn bản thẩm định và công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Trường hợp bằng tốt nghiệp đại học là ngành gần hoặc khác với ngành đăng ký dự tuyển trình độ thạc sĩ, người đăng ký dự tuyển phải hoàn thành bổ sung kiến thức quy định tại Điều 9 của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Đại học Huế.

c) Người đăng ký dự tuyển vào chương trình thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu phải có bằng tốt nghiệp đại học hạng khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập đã được đăng tải trên tạp chí hoặc kỷ yếu hội nghị khoa học có phản biện

d) Người đăng ký dự tuyển vào chương trình thạc sĩ theo định hướng ứng dụng của các ngành quản trị và quản lý phải có bằng tốt nghiệp đại học liên quan đến chuyên môn, nghề nghiệp của lĩnh vực quản trị và quản lý hoặc đang công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự tuyển.

2.3. Lí lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự.

2.4. Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định.

2.5. Nộp hồ sơ đầy đủ và đúng thời hạn.

IV. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN TRONG TUYỂN SINH

1. Đối tượng

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên khi đáp ứng một trong các điều kiện sau:

1.1. Người đang công tác liên tục từ hai năm trở lên (*tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi*) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.

1.2. Thương binh, người được hưởng chính sách như thương binh.

1.3. Con liệt sĩ.

1.4. Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động.

1.5. Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ hai năm trở lên ở địa phương được quy định là Khu vực 1.

1.6. Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

2. Chính sách

Người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều 10 Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Đại học Huế (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được tính điểm đối tượng ưu tiên là 01 điểm.



V. DANH MỤC NGÀNH GẦN VÀ CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC

1.. Các ngành gần, ngành phù hợp, ngành khác với ngành cho phép đào tạo

- **Ngành phù hợp:** Luật học, Luật Kinh tế, Luật Kinh doanh, Luật Quốc tế, Luật Thương mại quốc tế.

- **Ngành gần:** Điều tra trinh sát, Điều tra hình sự, Quản lý nhà nước về an ninh trật tự, Kỹ thuật hình sự, Quản lý, giáo dục và cải tạo phạm nhân, Quản lý nhà nước, Chính trị - Luật của các cơ sở đào tạo: Học viện Cảnh sát nhân dân, Đại học Cảnh sát nhân dân, Học viện An ninh nhân dân, Học viện Hành chính, Học viện Chính sách và phát triển, Đại học Vinh, hành chính học, Triết học, Chính trị học, Trinh sát đặc nhiệm, Trinh sát cảnh sát.

- **Ngành khác:** Tất cả các ngành không thuộc danh mục liệt kê trên.

2. Các học phần bổ sung kiến thức

2.1 Học bổ sung kiến thức áp dụng đối với những người có bằng tốt nghiệp ngành gần:

1. Lý luận nhà nước và pháp luật: 4 tín chỉ
2. Luật Thương mại: 4 tín chỉ
3. Luật Dân sự: 4 tín chỉ

2.2 Học bổ sung kiến thức áp dụng đối với những người có bằng tốt nghiệp ngành khác:

1. Lý luận nhà nước và pháp luật: 4 tín chỉ
2. Luật Thương mại: 4 tín chỉ
3. Luật Dân sự: 4 tín chỉ
4. Luật Cạnh tranh: 3 tín chỉ
5. Pháp luật Sở hữu trí tuệ : 3 tín chỉ
6. Tư pháp quốc tế: 3 tín chỉ
7. Luật Hành chính: 3 tín chỉ
8. Luật Thương mại quốc tế: 3 tín chỉ
9. Luật Tổ tụng dân sự: 3 tín chỉ

Thời gian học bổ sung kiến thức: 28/02/2022 đến 30/03/2022

Kinh phí học Bổ sung kiến thức: 140.000 đ/tín chỉ

V. TIÊU CHÍ VÀ QUY ĐỔI ĐIỂM XÉT TUYỂN

1. Tiêu chí

1.1. Tiêu chí 1: Điểm quy đổi bằng tốt nghiệp đại học hoặc tương đương

Chỉ tính Bằng tốt nghiệp đại học đăng kí vào ngành xét tuyển		
Ngành	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm quy đổi
Ngành đúng/Ngành phù hợp	Xuất sắc	10
	Giỏi	9
	Khá	8
	Trung bình khá	7,5
	Trung bình	7

Ngành đúng/Ngành phù hợp	Không tính xếp loại	7
Ngành gần (Đã bỏ túc kiến thức theo quy định)	Không tính xếp loại	7
Ngành khác (Đã bỏ túc kiến thức theo quy định)	Không tính xếp loại	7

Lưu ý: Bằng đại học hoặc tương đương do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp mà không có xếp loại sẽ được tính điểm quy đổi là 8 điểm.

1.2 Tiêu chí 2: Điểm quy đổi bài báo khoa học

STT	Bài báo	Điểm quy đổi
1	Bài báo đăng ở tạp chí thuộc danh mục WoS hoặc Scopus có hạng Q1, Q2 theo SCImago liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu	6
2	Bài báo đăng ở tạp chí thuộc danh mục WoS hoặc Scopus có hạng Q3, Q4 theo SCImago liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu	5
3	Bài báo toàn văn đăng ở kỉ yếu hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế có phản biện, có chỉ số ISBN hoặc đăng ở tạp chí khoa học quốc tế khác có chỉ số ISSN (kỉ yếu, tạp chí xuất bản bằng tiếng Anh) hoặc đăng ở tạp chí khoa học được tính điểm (mức điểm tối thiểu từ 0,75 trở lên) theo quy định của Hội đồng Giáo sư nhà nước liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu.	4
4	Bài báo toàn văn đăng ở kỉ yếu hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia có phản biện, có chỉ số ISBN hoặc đăng ở tạp chí khoa học được tính điểm (mức điểm tối thiểu từ 0,25 trở lên) theo quy định của Hội đồng Giáo sư nhà nước liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu	3
5	Bài báo đăng ở tạp chí có chỉ số ISSN, kỉ yếu hội nghị, hội thảo khoa học khác có phản biện liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu	2

2. Quy đổi điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển được quy đổi như sau:

$$\begin{aligned} \text{<Điểm xét tuyển>} &= \text{<Điểm Tiêu chí 1>} \times 2 + \text{<Điểm Tiêu chí 2>} \\ &+ \text{<Điểm Tiêu chí 3>} + \text{<Điểm đối tượng ưu tiên>} \end{aligned}$$

Việc xét tuyển được thực hiện như sau:

- Lấy <Điểm xét tuyển> từ cao đến thấp theo từng ngành đào tạo của đơn vị đào tạo đến hết chỉ tiêu xét tuyển. Trong trường hợp các thí sinh có <Điểm xét tuyển> giống nhau, thứ tự ưu tiên xét tuyển như sau:

- Đối với chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu
 - + <Điểm Tiêu chí 2>
 - + <Điểm Tiêu chí 1>
- Đối với chương trình đào tạo định hướng ứng dụng

+ <Điểm Tiêu chí 1>

+ <Điểm Tiêu chí 2>

VI. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Đơn xin dự thi (theo mẫu); hoặc tải online tại địa chỉ: https://hul.edu.vn/dao-tao-sau-dai-hoc-1/bieu-mau-ho-so-dang-ky-du-thi-cau-hoc-luat-kinh-te_87.html
 2. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan quản lý hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú (đối với người chưa có việc làm);
 3. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập do bệnh viện đa khoa cấp (trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ);
 4. Hai (02) ảnh cỡ 3x4 (chụp trong vòng 6 tháng), ghi rõ tên, ngày sinh vào mặt sau ảnh;
 7. Bản sao (có chứng thực) bằng tốt nghiệp đại học hoặc bản chính giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời;
 8. Giấy chứng nhận việc học bổ sung các học phần còn thiếu theo chương trình đào tạo do Trường Đại học Luật, Đại học Huế cấp đối với những người dự tuyển có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần và ngành khác (ở mục 9 của Thông báo này);
 9. Giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (nếu có) được xác nhận của cơ quan có thẩm quyền;
 10. Giấy chứng nhận thâm niên công tác (dành cho đối tượng ưu tiên, thí sinh ngành gần, ngành khác);
 11. Chứng nhận đủ điều kiện miễn thi Ngoại ngữ (nếu có);
 12. Ba (03) phong bì ghi sẵn địa chỉ liên lạc.
- Tất cả các giấy tờ trên được đựng trong túi hồ sơ có đề rõ họ tên và địa chỉ, số điện thoại.

VI. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

1. **Thời gian nhận hồ sơ:** Từ ngày thông báo tuyển sinh đến hết ngày **08/04/2022**

2. **Lịch xét tuyển:** Dự kiến bắt đầu từ ngày **20/4/2022**

3. **Địa điểm xét tuyển:** Đại học Huế, số 01 Điện Biên Phủ - Thành phố Huế

4. **Địa điểm phát hành và thu nhận hồ sơ dự tuyển:**

Thí sinh dự thi liên hệ và gửi hoặc nộp trực tiếp hồ sơ đăng ký dự tuyển theo địa chỉ:

- **Tại Huế: Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

Cán bộ tư vấn: Cô Phạm Thị Như Hiền (Điện thoại: 09833906555)

Thầy Nguyễn Duy Tú (Điện thoại: 0962 755 777)

Nhận hồ sơ: Phòng Đào tạo, tầng 3, nhà A1, Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Địa chỉ: Đường Võ Văn Kiệt, phường An Tây, thành phố Huế

- **Tại Quảng Trị: Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị.**

Cán bộ tư vấn: Cô Trương Thị Hoa Mai (Điện thoại: 0945373215 hoặc 02333560661)

Nhận hồ sơ: Phòng Đào tạo, Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị

Địa chỉ: Đường Điện Biên Phủ, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, Quảng Trị

** Ngoài ra Trường có các cộng tác viên tư vấn tuyển sinh và nhận hồ sơ tại các địa phương khác cho các thí sinh: có danh sách kèm theo.*



VII. LỆ PHÍ TUYỂN SINH

Lệ phí dự thi bao gồm:

1. Đăng ký dự tuyển: 100.000đ /hồ sơ (*Một trăm nghìn đồng*), nộp tại Phòng Đào tạo sau đại học (hoặc bộ phận phụ trách sau đại học) của các đơn vị thành viên hoặc thuộc Đại học Huế nơi nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển.

2. Xét tuyển: 700.000 đ/thí sinh (*Bảy trăm nghìn đồng*), nộp theo một trong hai cách:

2.1. Nộp tại Phòng Đào tạo, Trường Đại học Luật, Đại học Huế hoặc nộp hồ sơ đăng ký dự thi.

2.2. Chuyển tiền qua tài khoản của Đại học Huế, số tài khoản: **121000014706**, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam, chi nhánh Huế hoặc nộp trực tiếp tại Ban Kế hoạch, Tài chính và Cơ sở vật chất Đại học Huế, số 03 Lê Lợi – TP Huế, ĐT: 0234 3845807.

Người dự tuyển khi chuyển khoản phải ghi rõ các thông tin: Họ và tên, điện thoại liên hệ, ngành đăng ký dự thi, Trường dự thi nơi thí sinh đăng ký dự tuyển.

Mọi chi tiết về lệ phí xét tuyển xin liên hệ với các địa chỉ nêu trên hoặc **Ban Đào tạo và Công tác sinh viên, Đại học Huế**, Địa chỉ: Số 01 Điện Biên Phủ (tầng 3) - TP Huế; ĐT: 0234.3833578; Fax: 0234.3825902; Website: <http://hueuni.edu.vn/sdh/>.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Phân hiệu QT, cơ sở tư vấn (để p/h);
- Lưu VT, P.Đào tạo;



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Đoàn Đức Lương



**DANH SÁCH CÁC CỘNG TÁC VIÊN
TƯ VẤN TUYỂN SINH VÀ NHẬN HỒ SƠ TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG**

1. Tại Hà Tĩnh: Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt Đức

Tư vấn tuyển sinh: Thầy Nguyễn Hải Diên (Điện thoại: 0988 646 797)

Nhận hồ sơ: Trung tâm Đào tạo & Bồi dưỡng việc làm

Địa chỉ: Số 371 Nguyễn Công Trứ, phường Thạch Quý, tỉnh Hà Tĩnh

2. Tại Quảng Bình: Trường Cao đẳng kỹ thuật Công nông nghiệp Quảng Bình

Tư vấn tuyển sinh: Cô Trần Thị Phương Thảo (Điện thoại: 0917 422 369)

Nhận hồ sơ: Trung tâm liên kết đào tạo

Địa chỉ: Số 01 Trần Nhật Duật, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

3. Tại Quảng Bình: Trường Cao đẳng Luật miền Trung

Tư vấn tuyển sinh: Cô Nguyễn Thị Thư (Điện thoại: 0915 120 300)

Nhận hồ sơ: Phòng Đào tạo và Công tác học sinh, sinh viên

Địa chỉ: Tổ Dân phố 6, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

4. Tại Đà Nẵng: Trường Đại học Đông Á

Tư vấn tuyển sinh: Cô Phan Thị Đông Nguyệt (Điện thoại: 0905 448 020)

Nhận hồ sơ: Phòng Đào tạo Trường Đại học Đông Á

Địa chỉ: Số 33 Xô Viết Nghệ Tĩnh, thành phố Đà Nẵng

5. Tại Quảng Ngãi: Trường Đại học Phạm Văn Đồng

Cán bộ tư vấn: Thầy Trần Đức Chí (Điện thoại: 0901144028)

Nhận hồ sơ: Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế

Địa chỉ: 509 Phan Đình Phùng, Quảng Ngãi

6. Tại Bình Định: Trường Đại học Quang Trung

Cán bộ tư vấn: Thầy Mai Hữu Tổ (Điện thoại: 0982734979)

Nhận hồ sơ: Phòng Quản lý khoa học và đối ngoại

Địa chỉ: số 327 Đào Tấn, Nhơn Phú, Quy Nhơn, Bình Định

7. Tại Kon Tum: Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum

Tư vấn tuyển sinh: Cô Nguyễn Thị Hoa (Điện thoại: 0934 876 005 hoặc 0260 3913 029)

Nhận hồ sơ: Phòng Đào tạo, Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum

Địa chỉ: Số 704 Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum

8. Tại Gia Lai: Trường Cao đẳng Sư phạm Gia Lai

Tư vấn tuyển sinh: Thầy Rmah Vâu (Điện thoại: 0905 657 183)

Nhận hồ sơ: Ban Đào tạo vừa làm vừa học

Địa chỉ: số 128 Lê Thánh Tôn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

9. Tại Đắk Lắk: Trường Đại học Buôn Ma Thuột

Tư vấn tuyển sinh: Cô Trần Thị Thanh Tâm (Điện thoại: 0917 478 639)

Nhận hồ sơ: Phòng Đào tạo, trường Đại học Buôn Ma Thuột

Địa chỉ: 298 Hà Huy Tập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk



10. Tại Đắk Nông: Trường Cao đẳng Cộng đồng

Tư vấn tuyển sinh: Cô Lê Thị Mỹ Hằng (Điện thoại: 0942 717 677)

Nhận hồ sơ: Khoa Đào tạo và Bồi dưỡng thường xuyên

Địa chỉ: Đường Hùng Vương, Tổ 6, Phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

11. Tại Bình Dương: Viện Nghiên cứu pháp luật phía Nam

Tư vấn tuyển sinh: Thầy Lê Chí Công (Điện thoại: 0907 942 492)

Nhận hồ sơ: Viện Nghiên cứu pháp luật phía Nam

Địa chỉ: 1/133 đại lộ Bình Dương, Khu Phố Hòa Tân 1, Hưng Định, Thuận An, Bình Dương

12. Tại thành phố Hồ Chí Minh: Viện Đào tạo và Nâng cao

Tư vấn tuyển sinh: Thầy Nguyễn Văn Hải (Điện thoại: 0913 941 882)

Nhận hồ sơ: 01 Mai Thị Lựu, Phường Đakao, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

13. Tại thành phố Hồ Chí Minh: Trường Cao đẳng quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh

Tư vấn tuyển sinh: Thầy Nguyễn Văn Nhung (Điện thoại: 0902561166)

Nhận hồ sơ: 460D Kinh Dương Vương, P. An Lạc A, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

14. Tại Bà Rịa – Vũng Tàu: Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa – Vũng Tàu

Tư vấn tuyển sinh: Thầy Trần Anh Đức (Điện thoại: 0908 805 731)

Nhận hồ sơ: Khoa Bồi dưỡng giáo viên

Địa chỉ: 689 Cách Mạng Tháng Tám, Long Toàn, Bà Rịa, Bà Rịa - Vũng Tàu

15. Tại Phú Yên: Trường Cao đẳng Công thương miền Trung

Tư vấn tuyển sinh: Cô Võ Thị Mỹ Nga (Điện thoại: 0846041182)

Địa chỉ: 261 Nguyễn Tất Thành, Phường 8 Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

16. Quảng Nam: Trường Cao đẳng Quảng Nam

Tư vấn tuyển sinh: Cô Dung : 0935637439

Địa chỉ: Số 431 Hùng Vương, thành phố Tam Kỳ, Quảng Nam

